

TÊN TỔ CHỨC BẢO LÃNH (1)

....., ngày tháng năm....

THƯ BẢO LÃNH CHUNG

Số bảo lãnh: (tối đa 10 ký tự)

Ký hiệu bảo lãnh: (tối đa 10 ký tự)

.....: (có thể bổ sung nội dung quản lý
riêng của từng NHTM)

Kính gửi: Chi cục Hải Quan (ghi rõ tên của bên nhận bảo lãnh)

Chúng tôi, (1)

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Mã số thuế:

Mã ngân hàng phát hành: (mã CIHO do NHNN cấp – 8 ký tự)

Chấp thuận bảo lãnh thuế cho (2)

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:

Mã số thuế:

Số đăng ký kinh doanh số: do, cấp ngày

Số Tài khoản:

Người đại diện sử dụng bảo lãnh thuế hoặc nộp thuế (3).....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:

Mã số thuế:

Số đăng ký kinh doanh số: do, cấp ngày

Số tiền bảo lãnh: (Bằng chữ:) để thực hiện
nghĩa vụ nộp thuế.

Thời hạn nộp thuế được bảo lãnh:.....ngày kể từ ngày/.../20... đến
ngày/..../20...

Chúng tôi cam kết không hủy ngang và khẳng định rằng:

Quá thời hạn nộp thuế được bảo lãnh của từng tờ khai, nếu (2)...../
(3)..... không thực hiện / đại diện (2)..... không thực hiện nghĩa vụ nộp
thuế, (1) chúng tôi chịu trách nhiệm đến cùng (bao gồm cả trách nhiệm sau khi Hợp đồng
cấp bảo lãnh giữa (1) với (2) đã hết hiệu lực) đối với số tiền
thuế được bảo lãnh đã được sử dụng trong Thư bảo lãnh này mà (2).....
/(3).....chưa thanh toán / đại diện (2)..... chưa thanh toán đủ tiền số tiền
thuế được bảo lãnh, tiền chậm nộp, tiền phạt (nếu có) và có trách nhiệm nộp đủ tiền thuế,
tiền chậm nộp, tiền phạt (nếu có) thay cho (2).....theo qui định của Luật quản lý thuế,
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn Luật về
nghĩa vụ bảo lãnh.

Trường hợp có hủy ngang (dừng sử dụng bảo lãnh), sau khi được cơ quan hải quan
đồng ý chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm đến cùng cho đến khi số tiền thuế được bảo lãnh,
tiền chậm nộp, tiền phạt (nếu có) của các tờ khai sử dụng bảo lãnh chung này đã nộp đủ vào
NSNN.

Bảo lãnh này có giá trị hiệu lực từ ngày/...../..... đến ngày...../...../....., cho đến
khi số tiền thuế được bảo lãnh, tiền chậm nộp, tiền phạt (nếu có) tại các tờ khai được sử
dụng tại thư bảo lãnh này đã nộp hết vào NSNN.

Thư bảo lãnh thuế này được chi phối và giải thích theo pháp luật Việt
Nam.

Thư bảo lãnh thuế có giá trị 01 (một) bản chính duy nhất và không có giá
trị chuyển nhượng.

Trân trọng!

TÊN TỔ CHỨC BẢO LÃNH (1)
CHI NHÁNH
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên tổ chức bảo lãnh

(2): Tên người nộp thuế

(3): Tên tổ chức, cá nhân đại diện cho người nộp thuế. Trong trường hợp được sử dụng
bảo lãnh thì phải khai báo trong hệ thống của hải quan trước khi khai báo tờ khai xuất khẩu,
nhập khẩu.